

BAN ĐIỀU PHỐI NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ VIỆT NAM (VCCB)



BIÊN BẢN HỌP VCCB LẦN 2 NĂM 2016

I. Thời gian: 14:30 – 17:30, ngày 05/12/2016

II. Địa điểm: Khách sạn Đại Nam, Số 79 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Thành phần tham dự: 12/15 thành viên, tương đương 12 phiếu bầu

Chủ trì:

1. Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn: Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) – Phó trưởng Ban điều phối VCCB
2. Ông Lê Văn Đức: Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt – Phó trưởng Ban điều phối VCCB

Các thành viên VCCB:

- 3 Ông Y Giang Gry Niê Knong: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk
- 4 Ông Nguyễn Phúc Tín: Sở NN&PTNT tỉnh Lâm Đồng, ủy quyền của ông Phạm S, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.
- 5 Ông Võ Thành Đô: Phó Cục trưởng Cục Chế biến NLTS và NM
- 6 Ông Đinh Phạm Hiền: Vụ HTQT, Bộ NN&PTNT
- 7 Bà Trần Thị Quỳnh Chi: Giám đốc ISLA/IDH Việt Nam, ủy quyền của ông Flavio Corsin, Giám đốc IDH Việt Nam
- 8 Ông Đồng Văn Quảng: Phó TGD Tổng Cty Cà phê Việt Nam, ủy quyền của ông Nguyễn Nam Hải, Phó Chủ tịch Hiệp hội Cà phê cao Việt Nam
- 9 Ông Đỗ Hà Nam: Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Intimex
- 10 Ông Laurent Bossolasco: Giám đốc Công ty ACOM
- 11 Ông Nguyễn Tấn Trung: Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Lâm Đồng
- 12 Ông Nguyễn Khắc Hiệp: Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Đắk Lắk

Thành viên vắng mặt:

13. Ông Lê Quốc Doanh: Thứ trưởng Bộ NN&PTNT - Trưởng Ban VCCB
14. Ông Đào Quốc Luân: Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch
15. Ông Nguyễn Xuân Thái: Tổng Giám đốc Công ty cà phê Thắng Lợi

Quan sát viên:

1. Ông Lê Văn Hiến: Giám đốc BQLDA VnSAT
2. Ông Huỳnh Quốc Thích: Phó giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk
3. Ông Nguyễn Ngọc Đường: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk
4. Ông Vũ Văn Đồng: Trưởng phòng, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài Chính.
5. Bà Lê Thị Bích Thủy: Chuyên viên Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công thương
6. Ông Phạm Tài Thắng: Hội nông dân TU
7. Bà Annette Pensel: Giám đốc điều hành Diễn đàn Cà phê Toàn cầu
8. Ông Lưu Văn Hoàng: Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP).
9. Ông Lê Đức Toàn: Cty Simexco Đắk Lắk
10. Ông Đỗ Ngọc Sỹ: Giám đốc cung ứng JDE
11. Ông Dave D'haeze: Tổng GD EDE Consulting
12. Ông Đỗ Thành Chung: Giám đốc QG EDE Consulting
13. Bà Lê Thị Hoàng Yên: Nestle Vietnam
14. Ông Phạm Phú Ngọc: Nestle Vietnam
15. Bà Lê Thị Hoài Thương: Nestle Vietnam
16. Ông Nguyễn Trọng Tường: Nestle Vietnam
17. Ông Bùi Tuấn: OLAM Việt Nam
18. Ông Ngô Văn Đây: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
19. Ông Trịnh Đức Minh: Chủ tịch HH cà phê Buôn Ma Thuột
20. Bà Nguyễn Thị Tám: Giám đốc CTTNHH Tám Trình
21. Bà Lê Thị Hà Liên: Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp, IPSARD
22. Bà Trần Thị Thanh Nhân: Cán bộ chương trình cà phê bền vững, IPSARD
23. Bà Bùi Thị Thu Hằng: Cán bộ Bộ môn Thị trường-Ngành hàng, IPSARD

IV. Những nội dung chính và kết quả bỏ phiếu:

1. Rà soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2016 của VCCB

1.1. Báo cáo chung về hoạt động VCCB 6 tháng cuối năm 2016 (Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, Phó trưởng ban VCCB)

Về sản xuất cà phê bền vững:

- Hỗ trợ phổ biến Bộ Tài liệu hướng dẫn về sản xuất cà phê bền vững (NSC)
- Hỗ trợ Bộ NN&PTNT trong rà soát, chỉ đạo tái canh cà phê
- Đề xuất các giải pháp hỗ trợ tái canh (kỹ thuật, tín dụng, phối hợp dự án VnSAT)
- Nâng cao nhận thức và thúc đẩy áp dụng các giải pháp tưới nước tiết kiệm
- Nâng cao nhận thức và thúc đẩy áp dụng các mô hình cảnh quan bền vững
- Đề xuất khung phối hợp sản xuất cà phê với bảo vệ rừng (phối hợp UNREDD+)
- Triển khai nghiên cứu về liên kết sản xuất quy mô lớn

Về chế biến và thương mại:

- Đề xuất & Triển khai nghiên cứu đánh giá tổn thất sau thu hoạch cho cà phê
- Tham gia và trình bày tại Hội thảo triển vọng ngành hàng cà phê và lễ hội ngày cà phê (tháng 12/2016)
- Nghiên cứu về các cơ sở thu gom cà phê: đang triển khai nghiên cứu.

Về chính sách:

- Tầm nhìn cà phê Việt Nam 2020: VCCB đã phối hợp Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP) xây dựng tầm nhìn cho sản xuất cà phê bền vững đến 2020.
- Lấy ý kiến và đóng góp về xây dựng Quỹ phát triển cà phê
- Lấy ý kiến và đóng góp cho các dự thảo biểu thuế liên quan đến xuất-nhập khẩu cà phê
- Bản tóm lược chính sách: họp VCCB lần 1, giữa năm sau sẽ rà lại để kiến nghị tiếp

Về tổ chức & thể chế:

- Kiện toàn tổ chức, mở rộng thành viên Tiểu ban CS&BV, thay đổi thành viên trong VCCB
- Thực hiện các thủ tục để sát nhập Ban Điều phối ngành hàng ca cao thành một tiểu ban của VCCB
- Thành lập và duy trì hoạt động của nhóm chuyên gia liên bộ
- Hỗ trợ các hoạt động của các tổ nhóm nông dân và hội người sản xuất cà phê bền vững (kết nối với VnSAT, Grow Asia, đề xuất hội thảo để hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp (tháng 1/2017)
- Tăng cường quan hệ đối tác: PSAV, PPP, ICO, GCP
- Tăng cường quan hệ với các công ty quốc tế: làm việc với các đoàn của Nestle, EDE, JDE...

Về thông tin:

- Các báo cáo quý
- Triển khai nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin, CSDL về cà phê
- Chia sẻ thông tin với GCP và các đối tác

Một số hoạt động chưa triển khai: So với kế hoạch 6 tháng cuối năm:

- Hội thảo kết nối chuỗi giá trị
- Kết nối với các nhà rang xay lớn trên thế giới
- Thúc đẩy thị trường nội địa (đã đề xuất)

Lấy ý kiến đóng góp, thảo luận:

- Thay đổi thành viên trong VCCB
- Có trở thành thành viên chính thức của GCP, mức độ và cơ chế chia sẻ thông tin
- Chiến lược hoạt động của VCCB thời gian tới: cung cấp dịch vụ, cơ chế thực hiện
- Kế hoạch hoạt động năm 2017

1.2. Báo cáo cụ thể một số hoạt động 6 tháng cuối năm 2016 vừa qua:

VCCB với chương trình UNREDD+ (Bà Lê Thị Hà Liên - Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp, IPSARD): UNREDD+ là chương trình hợp tác của LHQ về giảm phát thải, chống phá rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển. Việt Nam là một trong những nước tiên phong thực hiện chương trình này. Trong giai đoạn một, chương trình tập trung vào tăng cường năng lực, hỗ trợ cho trung ương và 6 tỉnh thí điểm xây dựng kế hoạch hành động ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, đến nay kế hoạch hành động này đã được xây dựng và phê duyệt. Trong giai đoạn hai, mục tiêu của chương trình là tiếp tục hỗ trợ cho VN để VN có thể hưởng lợi từ chi trả dựa trên kết quả thực hiện REDD+ trong tương lai và tiến hành tái cơ cấu nông nghiệp. Trong đó có nội dung tăng cường năng lực cho VN để thực hiện và vận hành REDD+ cấp quốc gia. Trong quá trình triển khai, REDD+ nhận thức rõ động lực bị mất rừng ở VN và các nước khác là lấn chiếm rừng cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt cho ngành cà phê, thủy sản, chế biến gỗ và cao su, chính vì vậy REDD+ xác định đầu ra của giai đoạn hai là thực thi các kế hoạch hành động bền vững để sản xuất nguyên liệu phục vụ công nghiệp nuôi trồng thủy sản, chế biến gỗ và cao su,... lồng ghép với kế hoạch hành động của REDD+ cấp quốc gia và cấp tỉnh. REDD+ đã phối hợp với VCCB và Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT rà soát lại những chính sách, chiến lược, văn bản, quy trình sản xuất cà phê hiện nay; đồng thời tổ chức một hội thảo trong tháng 10/2016 vừa qua để tham vấn kế hoạch lồng ghép. Dự kiến khung lồng ghép này sẽ gửi sang REDD+, dự kiến REDD+ trình Thủ tướng trong tháng 12/2016. Sau khi có phê duyệt của Thủ tướng, dự kiến Thủ tướng sẽ giao xuống các Bộ ngành thực hiện REDD+ của từng ngành, REDD+ sẽ tham khảo bản đề xuất của ngành cà phê để phối hợp xây dựng kế hoạch REDD+ cho ngành. Trong năm 2017, dự kiến REDD+ phối hợp VCCB để xây dựng REDD+ cho ngành cà phê. Trong năm 2017-2018, hai bên tiếp tục phối hợp để triển khai thí điểm một số chính sách và giải pháp. Nội dung phối hợp: *Nhóm giải pháp thứ nhất* là phối hợp để hạn chế tối đa tiến tới dừng mở rộng diện tích rừng để trồng cà phê. Trong đó có việc rà soát lại quy hoạch cà phê để trả lại diện tích trồng rừng. Hai là hỗ trợ thử nghiệm mô hình giám sát thời gian thực để giám sát diện tích trồng cà phê giáp ranh với đất rừng với cam kết của các công ty, đối tác liên quan, chính quyền địa phương để chấm dứt hẳn lấn chiếm rừng sản xuất cà phê. Thứ ba, khuyến khích mở rộng mô hình nói không với cà phê để gắn trách nhiệm của chủ rừng/chủ nương cà phê với việc không lấn chiếm rừng sản xuất cà phê. Thứ tư, đánh giá các mô hình nông lâm kết hợp, khuyến khích phát triển cà phê dưới tán rừng. *Nhóm giải pháp thứ hai* là nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên trong sản xuất cà phê nhằm giảm sức ép lên rừng: đẩy mạnh tái canh diện tích cà phê già cỗi, khuyến khích tưới tiết kiệm, khuyến khích trồng xen, đánh giá hiệu quả mô hình trồng xen để nhân rộng. *Nhóm giải pháp thứ ba*: Nâng cao hiệu quả kinh tế của toàn chuỗi sản xuất cà phê, gắn các tác nhân trong

chuỗi tham gia lồng ghép với REDD+: hỗ trợ tăng diện tích cà phê được cấp giấy phép chứng nhận, cải tiến công nghệ chế biến theo hướng cacbon thấp, tăng cường chuỗi liên kết doanh nghiệp – nông dân. *Nhóm giải pháp thứ tư*: tăng cường năng lực nâng cao nhận thức REDD+ cho các thành tố tham gia trong chuỗi giá trị cà phê. *Nhóm giải pháp cuối cùng* là triển khai một số mô hình sản xuất cà phê được lồng ghép REDD+ tại 4 tỉnh cà phê trọng điểm.

VCCB với Diễn đàn cà phê toàn cầu (Bà Annette Pensel – Giám đốc điều hành GCP): Diễn đàn Cà phê Toàn cầu (GCP) đã được thành lập và đi vào hoạt động từ sự hợp nhất giữa khối thành viên của Hiệp hội 4C, Chương trình Cà phê Bền vững của IDH, Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững đại diện cho nông dân, các công ty kinh doanh cà phê, các nhà rang xay, bán lẻ và các tổ chức xã hội với mục tiêu trở thành một diễn đàn cà phê bền vững đa thành phần, hợp nhất các tác nhân trong ngành cùng nhau hợp tác theo hướng phi cạnh tranh, xây dựng một ngành hàng bền vững và thịnh vượng. Ngân sách ước tính hàng năm cho chương trình cà phê bền vững là 350 triệu USD. Các thành viên của GCP luôn luôn cân nhắc với giá trị đầu tư như vậy sẽ đạt được những hiệu quả như thế nào nhằm đảm bảo có lợi hơn cho người nông dân. Với phương thức phối hợp lấy nông dân làm trọng tâm, GCP hi vọng huy động sự quan tâm của các đối tác liên quan ở trong nước, quốc tế và chính phủ. Các thành viên GCP hướng tới xây dựng tầm nhìn và chiến lược chung cho ngành hàng cà phê, trong tương lai đầu là những chiến lược được triển khai, đầu là những ưu tiên hàng đầu, từ đó tiến hành và cùng đúc kết ra các bài học kinh nghiệm. Để thực hiện điều này, GCP có các công cụ hỗ trợ thành viên như sau: Khung đánh giá tiến bộ toàn cầu hỗ trợ đo lường và báo cáo tác động; bộ tiêu chuẩn khởi điểm là tiêu chuẩn tham khảo toàn cầu cho các thực hành bền vững cơ bản; kết nối GCP tạo ra diễn đàn học tập cộng đồng trực tuyến để kết nối mọi người, các nguồn dữ liệu và hành động. Sau khi tham khảo kiến các thành viên và xây dựng Tầm nhìn 2030 của ngành hàng cà phê Việt Nam, GCP xác định hành động chung ở cấp độ toàn cầu bao gồm: nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo sinh kế từ canh tác cà phê, giới và giới trẻ. Từ đó, GCP cũng xác định ưu tiên của các quốc gia thành viên trong tương lai. Những hoạt động GCP hỗ trợ tại Việt Nam: Hợp tác và hỗ trợ tăng cường vai trò của VCCB; soát xét, cập nhật Tài liệu sản xuất cà phê bền vững quốc gia và triển khai áp dụng; sử dụng hóa chất nông nghiệp thích hợp; xây dựng mô hình thí điểm hệ thống theo dõi giám sát nước tưới và nguồn nước; hỗ trợ và dịch vụ thành viên GCP. Hãy làm việc cùng chúng tôi để hướng đến một ngành cà phê bền vững và thịnh vượng hơn.

VCCB với chương trình thích ứng biến đổi khí hậu (Bà Trần Thị Quỳnh Chi – Giám đốc ISLA/IDH Việt Nam): Dự án ISLA là dự án Sáng kiến cảnh quan bền vững, đưa ra những giải pháp can thiệp nhằm hướng tới sản xuất cà phê bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tiên là giải pháp quản lý nước, gồm hai trục chính là thử nghiệm các giải pháp can thiệp ở mô hình mẫu và tập huấn. Đối với các mô hình tập

huấn, hiện nay một số công ty đã thí điểm các mô hình tưới nước tiết kiệm, trong đó công ty LDC, ACOM, Simexco đã lựa chọn một số xã tại các huyện của hai tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk để tiến hành xây dựng các mô hình lựa chọn. OLAM đã tiến hành xây dựng được 6 mô hình tưới nước tiết kiệm và lắp đặt đồng hồ đo nước tại một số hộ đăng ký tham gia chương trình, các mô hình đang đợi kiểm tra và đánh giá. Thứ hai, về giải pháp quản lý cảnh quan bền vững, gồm hai nội dung chính là mô hình mẫu và tập huấn. Mô hình mẫu là bài toán xem xét hiệu quả kinh tế đối với doanh nghiệp và người nông dân. Để làm được điều đó, ngay từ đầu chương trình đã hỗ trợ để xây dựng chương trình Sổ tay nông hộ cho gần 1000 hộ nông dân ở Lâm Đồng và Đắk Lắk. Đến nay, phần lớn số liệu đã được cập nhật và đưa vào phần mềm. Trong mô hình nông lâm kết hợp, chương trình đã tập huấn gần 3000 nông dân, 25 giảng viên trong đó sử dụng tài liệu tập huấn là Bộ tài liệu quốc gia về trồng cà phê bền vững và bộ tài liệu khác như C3. Đặc biệt, Công ty Simexco họ đã tập trung vào một hợp phần quan trọng là chương trình đào tạo thế hệ nông dân trẻ. Kế hoạch hoạt động năm 2017 của chương trình: Tiếp tục tiến hành thu thập số liệu sổ tay nông hộ; Tập huấn phân tích số liệu bằng phần mềm sổ tay nông hộ 1/2017 và bước đầu phân tích và đánh giá các số liệu đã thu thập được; Hoàn thành điều tra hệ thống nông- lâm kết hợp hiện có ở Đắk Lắk và Lâm Đồng và khuyến nghị xây dựng các mô hình 1/2017; Xây dựng thí điểm các mô hình tưới nước tiết kiệm (LDC, ACOM, Simexco) trong 1/2017; Xây dựng các mô hình nông- lâm kết hợp nhằm giải quyết các vấn đề về đất, nước và biến đổi khí hậu.

Chương trình quản lý nguồn nước và ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2016 - Khuyến nghị phối hợp với VCCB và GCP (Ông Dave D'Haeze – Tổng giám đốc EDE consulting): Đầu tiên, về chương trình quản lý nguồn nước, EDE đang phối hợp với Nescafe, Nestle và một số tổ chức Thụy Điển thực hiện dự án “Việt Nam có thể sản xuất nhiều cà phê hơn với lượng nước ít hơn— hướng tới giảm nước tưới trong canh tác cà phê” từ năm 2014-2017 và có thể kéo dài đến năm 2019. Các kết quả dự án đã đạt được: nghiên cứu địa chất thủy văn trên cao nguyên Bazan Đắk Lắk; hệ thống dự báo thời tiết ngắn hạn đang trong giai đoạn thử nghiệm; đạt được mục tiêu 125 tập huấn viên và 50.000 nông dân được tập huấn về các thực hành canh tác tốt, tập trung vào việc sử dụng nước hiệu quả. Trong thời gian tới, EDE sẽ thực hiện các bước tiếp theo: xác định tác động của việc thay đổi lượng nước tưới cho cà phê, từ cách tưới hiện tại sang các cách tưới tối ưu bằng việc giám sát có độ phân giải cao các biến số về thời tiết và nước; giới thiệu với các bên liên quan ở địa phương công nghệ giám sát nước mới và hiện đại; đánh giá khả năng thực hiện thí điểm việc thu hồi nước ngầm nhân tạo; thiết kế hướng dẫn quản lý trang trại dựa trên lượng mưa được dự báo. Thứ hai, EDE cũng đã thực hiện chương trình Sáng kiến Cà phê và Khí hậu. Các kết quả đã đạt được: các nghiên cứu khoa học về xu hướng khí hậu, dấu chân nước và carbon.; hộp công cụ C&C; tập huấn cho nông dân; đối thoại chính sách. Trong thời gian tới, EDE sẽ xây dựng Chiến lược quốc gia ứng phó với BĐKH trong ngành cà

phê với phương pháp tiếp cận từ dưới lên và đa đối tác. Nội dung: thiết lập cảnh/kịch bản (các kết quả nghiên cứu gần đây, các chương trình biến đổi khí hậu hiện nay, ...); đặt các mức độ ưu tiên cho các thách thức; xác định các nguyên nhân và các nhu cầu can thiệp; xây dựng một chương trình ngành và lộ trình thực hiện.

VCCB phối hợp với các tác nhân/ Bộ ngành khác (Ông Vũ Văn Đồng - Cục Tài chính Doanh Nghiệp - Bộ Tài chính): Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính chịu trách nhiệm cùng các Bộ xây dựng Quỹ phát triển Cà phê. Quỹ là một tổ chức hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, huy động các nguồn lực của cá nhân và tổ chức hình thành quỹ tài chính, nhằm hỗ trợ chủ yếu cho người trồng cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên. Dự kiến thu Quỹ qua tổ chức hải quan Việt Nam là 2USD/1 tấn. Dự kiến chi tập trung hỗ trợ giống để tái canh, phát triển ngành cà phê; tuyên truyền, hướng dẫn cho chương trình cà phê bền vững ở Việt Nam; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đầu tư. Quy chế quản lý quỹ: công khai, có hội đồng quản lý quỹ gồm các doanh nghiệp thông qua Hiệp hội Cà phê Việt Nam, các doanh nghiệp có thành tích đóng góp xuất khẩu lớn và sinh hoạt trong Hiệp hội Cà phê Việt Nam, đại diện 3 tỉnh Tây Nguyên (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông); đại diện Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương, Bộ Tài chính; giám đốc quỹ và kế toán. Hàng năm sẽ có kiểm toán. Sử dụng quỹ dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động hội đồng quản lý quỹ đưa ra: hỗ trợ tái canh, xuất khẩu, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ lãi suất cho nhà xuất khẩu... Hiện tại, Bộ TC đã tham khảo ý kiến của các tác nhân liên quan (doanh nghiệp, Bộ, VCCI...), tuy vẫn còn một số vướng mắc và đang trong quá trình hoàn thiện bản dự thảo để trình Chính phủ trong tháng 12/2016-01/2017.

1.3.Thảo luận về hoạt động VCCB 6 tháng cuối năm 2016:

Bà Trần Thị Quỳnh Chi (Giám đốc ISLA/IDH): Có 2 câu hỏi về Quỹ phát triển cà phê. Thứ nhất, đến cuối cùng đây là quỹ do nông dân đóng góp, các thành viên rất quan tâm tới quản trị quỹ minh bạch, vậy Bộ Tài chính đưa ra cơ chế quản trị như thế nào để minh bạch? Thứ hai, vào thời điểm khi giá cà phê đang thấp, có nên đưa ra quỹ này không? Nhiều ý kiến cho rằng việc tạo quỹ này trong thời điểm giá cà phê thấp sẽ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngành hàng cà phê trên thị trường thế giới.

Ông Vũ Văn Đồng (Cục Tài chính Doanh Nghiệp - Bộ Tài chính): Như đã trình bày, các thành viên của Hội đồng quản lý sẽ quyết định chi tiêu quỹ, việc chi tiêu quỹ có chứng từ, kế toán kiểm toán. Về mức thu, khi giá thành cà phê cao hơn giá bán, người trồng cà phê bị lỗ, ko thu quỹ của nông dân.

Ông Đỗ Hà Nam (Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Intimex): Hiện tại công ty đang đóng phí cho VICOFA để tham gia vào ICO, vậy thu quỹ 2 USD/1 tấn này là cộng thêm vào phí trên. Hiện nay, cứ 1 ha cà phê nông dân thu được khoảng 100 triệu đồng, nếu trồng trái cây ăn quả được 200-300 triệu đồng, tiêu 500 triệu-1 tỷ

đồng, trong khi trồng cà phê lại bắt đầu phải đóng thêm các nguồn phí, các cây khác không phải đóng. Nếu người nông dân không thấy hiệu quả với cà phê họ sẽ chuyển sang trồng cây khác? Tuy nhiên, việc thành lập Quỹ phát triển cà phê cũng rất quan trọng. Theo tôi nên thu hẹp mục đích chi tiêu quỹ, chỉ tập trung cho mục đích nâng cao năng suất (giống tốt, tưới tiêu...) theo hướng giảm chi phí giá thành hoặc xây dựng thương hiệu và phải xác định rõ, khi nông dân bị lỗ, chia quỹ như thế nào cho một số lượng nông dân rất lớn? Về phí, có thể cộng gộp vào phí nộp VICOFA để xem người nông dân chịu đựng được ở mức độ nào. Quỹ sẽ thu phí của đối tượng xuất khẩu cà phê bột như thế nào?

Ông Vũ Văn Đồng (Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính): Về đóng góp quỹ, thu riêng cho quỹ này là 2 USD/1 tấn, tách biệt với quỹ VICOFA. Về vấn đề lo lắng nông dân sẽ chuyển sang trồng cây khác bỏ cà phê, chúng ta cần đứng trên góc độ lấy thu từ cà phê chi cho cà phê, vì mục tiêu phát triển chung của ngành cà phê. Còn về mục đích chi quỹ, tôi đồng ý mục tiêu ưu tiên là hỗ trợ tái canh cà phê, hỗ trợ nâng cao năng suất cà phê, đặc biệt nâng cao tuyên truyền phổ biến đến người nông dân. Còn về vấn đề hỗ trợ lãi suất cho nhà xuất khẩu, đây đang là vấn đề được nêu lên để thảo luận, còn hiện tại nguồn lực quỹ hạn hẹp, có thể cũng không đủ để chi cho mục đích này. Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu cũng có điều kiện, chỉ hỗ trợ khi giá bán thấp hơn giá thành, nhà xuất khẩu phải để lại trong kho, quỹ chỉ hỗ trợ doanh nghiệp trong 1-2 tháng... Thu quỹ đối với cà phê bột giống cà phê nhân, 2 USD/1 tấn.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Vấn đề Quỹ phát triển cà phê sẽ có một buổi họp khác sau cuộc họp này, trong đó có tham gia của văn phòng VCCB và Cục TCDN, Bộ Tài chính để thảo luận.

2. Kế hoạch hoạt động VCCB năm 2017

2.1. Dự thảo Kế hoạch hoạt động VCCB năm 2017 (*Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT - Phó trưởng ban VCCB*):

Dự thảo kế hoạch được chia theo 3 nhóm chính: Đẩy mạnh sản xuất cà phê bền vững; Đẩy mạnh chế biến và thương mại cà phê bền vững; Chính sách, tổ chức và thể chế.

TT	Hoạt động	Chịu trách nhiệm	Phối hợp	Nguồn đồng hỗ trợ dự kiến	Cách thức triển khai	Biểu quyết	Ghi chú
I. Đẩy mạnh sản xuất cà phê bền vững							
1	Sửa và phổ biến rộng rãi tài liệu sản xuất cà phê bền vững quốc gia (NSC), bổ sung nội dung sử dụng tiết kiệm nước và sản xuất đáp ứng biến đổi khí hậu	Tiểu ban SX	Tiểu ban CS&BV Tiểu ban CBTM	VnSAT, GCP			
2	Nghiên cứu giải pháp và thử nghiệm trừ nước và sử dụng nước tiết kiệm	Tiểu ban SX	Tiểu ban CS&BV	GCP, ISLA, VnSAT			
3	Thử nghiệm quản lý thương mại và sử dụng hóa chất nông nghiệp	Tiểu ban SX	Tiểu ban SX	GCP, ISLA			
4	Đề xuất mô hình phối hợp sản xuất cà phê với bảo vệ rừng	Tiểu ban CS&BV		UNREDD+			
II. Đẩy mạnh chế biến và thương mại cà phê bền vững							
5	Đánh giá về tổn thất sau thu hoạch cà phê; đề xuất giải pháp giảm tổn thất sau thu hoạch.	Tiểu ban CB&TM	Tiểu ban CS&BV	VnSAT			-
6	Hỗ trợ xúc tiến thương mại cà phê thông qua các hội nghị, hội thảo, triển lãm...	Văn phòng VCCB	Các tiểu ban khác				
7	Đánh giá hệ thống tiêu thụ ngành hàng cà phê nhằm đề xuất giải pháp đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế	Tiểu ban CS&BV	Văn phòng VCCB, Tiểu ban CS&BV	VnSAT			
III. Chính sách, tổ chức và thể chế							
8	Viết các báo cáo chính sách	Tiểu ban CS&BV	Các tiểu ban khác				

TT	Hoạt động	Chịu trách nhiệm	Phối hợp	Nguồn đồng hỗ trợ dự kiến	Cách thức triển khai	Biểu quyết	Ghi chú
9	Rà soát, đánh giá và hỗ trợ tăng cường vai trò, hoạt động Hội người sản xuất cà phê, tổ chức nông dân sản xuất cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk	Tiểu ban CS&BV	Hội người sản xuất cà phê Lâm Đồng, Hội người sản xuất cà phê huyện Cư M'gar, Krông Năng, UBND tỉnh/Sở, ban, ngành của hai tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk; các chương trình, dự án liên quan	VNSAT, GCP			
10	Tích cực tham gia các hội nghị, diễn đàn trong và ngoài nước về cà phê	Văn phòng VCCB	Các Tiểu ban	GCP, khác			
11	Tăng cường kết nối các diễn đàn cà phê thế giới với các chương trình, dự án khác						
12	Tăng cường hoạt động của nhóm chuyên gia liên Bộ	Văn phòng VCCB	Tiểu ban CS&BV	SCP			
13	Tăng cường thông tin thị trường, đối thoại với các tác nhân trong ngành	Tiểu ban CS&BV	Văn phòng VCCB, các tiểu ban khác	VnSAT, Kêu gọi tài trợ			
14	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành hàng cà phê và cơ chế chia sẻ thông tin hệ thống thông tin, trang web, bản tin....	Tiểu ban CS&BV	Các tiểu ban	VnSAT, GCP			
15	Rà soát lại thành viên và cơ chế hoạt động						

2.2. Báo cáo cụ thể một số hoạt động trong Dự thảo Kế hoạch hoạt động VCCB năm 2017

Trình bày về phối hợp VCCB với Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Ông Lê Văn Hiến, Giám đốc BQLDA VnSAT): Các hoạt động hợp tác của VnSAT với VCCB được nêu lên trong kế hoạch VCCB 2017 đều đã được Bộ Nông nghiệp phê duyệt. VnSAT mong muốn VCCB phối hợp đôn đốc, thúc giục các đơn vị liên quan hỗ trợ, đáp ứng được kế hoạch đã đề ra. Về dự án VnSAT: là dự án thực hiện vay giữa Chính phủ

Việt Nam và WorldBank (Ngân hàng Thế giới), tổng giá trị dự án gần 99 triệu USD, trong đó vốn vay khoảng 82,8 triệu USD; 7,7 triệu USD của Chính phủ Việt Nam; được đầu tư ở 5 tỉnh Tây Nguyên và 24 huyện của 5 tỉnh Tây Nguyên. Thời gian thực hiện 2016-2020. Kết quả dự kiến sau 5 năm thực hiện: Đào tạo, tập huấn cho nông dân thành thạo trong tái canh cà phê cũng như phát triển bền vững cho 63.000 hộ trên 69.000 ha phát triển bền vững. Thứ hai, hỗ trợ đào tạo cho 9000 hộ nông dân phát triển tái canh cà phê cho 1000 ha. Thứ ba, hỗ trợ cho việc xây dựng thành lập 162 tổ chức nông dân và HTX xây dựng và phát triển cà phê bền vững trong 24 huyện. Thứ tư, xây dựng và hỗ trợ 57 vườn ươm tư nhân để sản xuất giống cà phê đầu dòng và giống cà phê tái canh bền vững. Thứ năm, hỗ trợ các tổ chức nông dân, HTX xây dựng các cơ sở hạ tầng bao gồm giao thông, kết nối vùng sản xuất với trực chính hệ thống thủy lợi, mô hình tưới tiết kiệm, xây dựng nhà kho, sân phơi, hệ thống sấy; bình quân 400.000 USD – 1 triệu USD/1 tổ chức nông dân, HTX. Thứ sáu, hỗ trợ cho nông dân vay vốn, để tái canh cà phê, ân hạn gốc thời gian 3 năm và trả lãi sau 9 năm, lãi suất không vượt quá 7%/năm. Trong 5 năm, tổng hỗ trợ tín dụng là 54 triệu USD. Đến nay, sau 1 năm hoạt động, đã đào tạo được 10.000 hộ thành thạo tái canh và phát triển cà phê bền vững trong đó có các tiểu giáo viên, nông dân hạt nhân để tiếp tục phát huy hiệu quả. Thứ hai, đã xây dựng được Bộ tiêu chí cà phê bao gồm: Lựa chọn vườn ươm, Lựa chọn hỗ trợ cơ sở vật chất cho vườn ươm tư nhân (đã lựa chọn 41/57 vườn ươm tư nhân tiềm năng trên 5 tỉnh để triển khai trong năm 2017); Xây dựng 3 mô hình tưới tiết kiệm (2 mô hình đã được Hội đồng thẩm định khoa học của Bộ NN&PTNT thông qua và ban hành, đang triển khai để phổ biến đến nông dân trong 2017). Ngoài ra, sau 1 năm hoạt động, dự án đã tích cực hỗ trợ nông dân, HTX thực hiện phát triển cà phê bền vững và tái canh. Trong các năm sau, dự án sẽ tiếp tục vấn đề đầu tư hạ tầng. Về triển khai VnSAT ở tỉnh, hiện nay nhận thức của người nông dân về tái canh cà phê đã rất tốt, các tổ nông dân, HTX được hỗ trợ 80% giá trị hệ thống sân phơi, máy sấy, 50% thiết bị hỗ trợ tưới tiết kiệm.

Trình bày Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban Sản xuất trong năm 2017 (Ông Lê Văn Đức, Phó cục trưởng Cục trồng trọt, Bộ NN&PTNT - Trưởng Tiểu ban Sản xuất): Về nội dung thứ nhất trong Kế hoạch VCCB 2017: “Sửa và phổ biến rộng rãi tài liệu sản xuất cà phê bền vững quốc gia (NSC), bổ sung nội dung sử dụng tiết kiệm nước và sản xuất đáp ứng biến đổi khí hậu”. Bộ tài liệu NSC tuy mới hoàn thành và phổ biến, tuy nhiên sắp tới cần cập nhật thêm một số điểm mới. Thứ nhất là hai quy trình tưới tiết kiệm đã chính thức được Bộ phê duyệt (tưới phun sương và tưới ngầm). Thứ hai, Tiểu ban sẽ đẩy mạnh xây dựng tiêu chuẩn cây và vườn đầu dòng, nội dung này cần sự phối hợp của Bộ KH&CN. Thứ ba, cập nhật tiêu chuẩn giống cây công nghiệp, tiêu chuẩn kiểm định giống cây công nghiệp trong đó có cây cà phê. Về nội dung hai trong Kế hoạch VCCB 2017: “Nghiên cứu giải pháp và thử nghiệm trữ nước và sử dụng nước tiết kiệm”. Tiểu ban sẽ cập nhật nội dung xây dựng bể chứa để thu trữ nguồn nước và hồ cộng đồng. Về nội dung ba Kế hoạch VCCB 2017: “Thử nghiệm quản lý thương mại và sử dụng hóa chất nông nghiệp”. Tiểu ban sẽ nghiên cứu các giải pháp để sử dụng hóa

chất trong nông nghiệp phù hợp: xây dựng chuỗi liên kết sản xuất (chủ sở hữu chuỗi sẽ quản lý hóa chất trong nông nghiệp rất tốt), kiểm soát hóa chất bằng chứng nhận. Về tổ chức sản xuất, trong dự án VnSAT có đề cập sẽ xây dựng 162 tổ chức nông dân, về việc triển khai, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh có chỉ đạo Cục trồng trọt phải cập nhật đầy đủ các nội dung mới vào Bộ tài liệu NSC, trong đó có tiến bộ trong việc tổ chức HTX, tổ hợp tác theo hướng mới đồng thời phổ biến các nội dung mới tới các tổ chức nông dân này. Trong thời gian sắp tới, Tiểu ban đề xuất với Ban điều phối được phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Bộ, với VnSAT trong việc cập nhật tài liệu, phổ biến tài liệu, xây dựng mô hình và tổng kết các hoạt động.

2.3. Thảo luận về Dự thảo Kế hoạch hoạt động VCCB năm 2017:

Ông Huỳnh Quốc Thích (Phó giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk): Về mặt tăng trưởng diện tích trong 5 năm gần đây theo con số thống kê không tăng trưởng nữa, khoảng hơn 200.000 ha. Vấn đề bền vững quan trọng nhất là sản xuất của nông dân. Trong đó, vấn đề cánh đồng lớn có sự mâu thuẫn. Do thực hiện chính sách khoán phân tán, năng lực quản lý không tốt, đất thuộc quyền sở hữu nhà nước nhưng người dân đang quản lý sử dụng, nhà nước không can thiệp được. Trong thời gian tới, để phát triển bền vững, cần phải chú ý đến vấn đề này. Vấn đề thứ hai là ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, mô hình thu nước và trữ nước chúng tôi thấy có vấn đề, sắp tới Sở NN Đắk Lắk cùng Cục Trồng trọt đi Lâm Đồng và Đắk Nông để xem hồ cộng đồng này vì thiết kế của Cục thủy lợi theo chúng tôi tính toán lại thì chỉ giải quyết một phần nước nhỏ nhưng xây hồ chiếm diện tích lớn và xây dựng sâu càng tốn kém hơn. Chúng ta phải hết sức xem xét vấn đề này, đặc điểm vùng Tây Nguyên là chênh lệch địa hình lớn, nếu xây hồ sơ sài rất nguy hiểm, đặc biệt trong mùa mưa lũ. Về mặt kỹ thuật, nông dân Tây Nguyên làm rất tốt, nhưng còn tồn tại những vấn đề về chính sách và ứng phó biến đổi khí hậu. Về vấn đề xâm lấn đất rừng để trồng cà phê trong 5 năm trở lại đây không có, tuy nhiên việc nông dân Tây Nguyên bỏ cà phê sang trồng cây ăn quả là có. Một ha cà phê tại Phước An, thu về cà phê được khoảng 100 triệu nhưng tổng thu hàng năm là 500 triệu, 400 triệu thu nhập từ cây sầu riêng, sầu riêng trồng trong vườn cà phê nhưng được chứng nhận VietGap. Hoặc họ trồng xen bơ bứt, tiêu, thu nhập rất tốt. Đây là sự nhanh nhậy của người nông dân nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu rất nhanh. Chúng tôi có kiến nghị đối với các nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp ví dụ trong trường hợp này cần nghiên cứu vấn đề kỹ thuật của trồng xen.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Văn phòng VCCB cần thêm vấn đề Cánh đồng lớn và tổ nhóm nông dân vào hoạt động VCCB 2017, kết quả vấn đề này sẽ được lồng ghép vào Bộ tài liệu của Cục trồng trọt, và được đưa vào những báo cáo đề xuất chính sách cũng như các mô hình địa phương để thực hiện. Chúng ta chuyển sang phần “Đẩy mạnh chế biến và thương mại cà phê bền vững”.

Ông Võ Thành Đô (Phó Cục trưởng Cục Chế biến NLTS và NM): Chúng tôi đã triển khai các nhóm đi điều tra, kết thúc năm 2017. Ngoài ra, trong cuộc họp lần trước có

đề cập vấn đề phát triển thị trường cà phê nội địa, hiện nay Cục đang phối hợp với VICOFA tổ chức chương trình tiêu thụ của cà phê nội địa. Tôi có đề xuất thay mục tiêu chương trình Cánh đồng lớn để tăng năng suất, cơ giới hóa... bằng việc tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp-nông dân trong ngành hàng cà phê nhằm nâng cao chất lượng; khuyến khích doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu liên kết với nông dân, xây dựng tổ hợp tác cung cấp các dịch vụ cho vùng nguyên liệu ví dụ dịch vụ bảo vệ thực vật...

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Vấn đề Cánh đồng lớn ngoài mục đích đạt năng suất cao, còn hướng tới đảm bảo quy trình, là chuỗi liên kết giúp chất lượng cà phê đồng đều. Trong hoạt động của Tiểu ban Chế biến và Thương mại, ngoài hai việc Cục chế biến vừa nêu, còn một công việc khác trong năm 2017: Cục chế biến, Cục trồng trọt, Viện CS&CL PTNNNT phối hợp UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột tháng 3/2017, rất mong các đối tác liên quan tham gia nhiệt tình vào hoạt động này.

Ông Đỗ Hà Nam (Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Intimex): Trong ngành lúa gạo thì việc áp dụng Cánh đồng mẫu lớn là cần thiết, nhưng cà phê thì không như vậy. Ví dụ ngành tiêu, để đảm bảo có đủ chứng nhận chất lượng thì họ hỗ trợ cho vùng nguyên liệu. Diện tích đất của nông dân to hay nhỏ không quan trọng mà phải hướng được nông dân đảm bảo được chất lượng yêu cầu. Liên kết giữa doanh nghiệp với vùng sản xuất có chính quyền địa phương và nông dân. Ở Brazil, họ đã thành lập các HTX tự nguyện rất tốt, HTX có thể tham gia mua hàng của nông dân, phân phối phân bón, thuốc trừ sâu. Vấn đề quan trọng là phải quản lý được vấn đề sản xuất và phân phối phân bón và thuốc trừ sâu, nông dân bị mua giả rất nhiều. Chỉ cần thành lập được HTX này, sẽ giải quyết được vấn đề thuốc trừ sâu trong chuỗi liên kết. Đây cũng không phải mô hình xa lạ mà đã thực hiện ở nhiều nước. Liên kết khu vực vùng với các hợp tác xã... còn mô hình xây hồ cộng đồng tôi nghĩ không hiệu quả với toàn Tây Nguyên, chỉ nên áp dụng với một số vùng nếu hợp lý. Năm 2017, xuất khẩu cà phê đang đứng ở vị trí nào? Năm nay, lượng cà phê xuất khẩu lớn nhất trong các năm, khoảng 1.7 -1.8 triệu USD. Nhưng theo nhận định đến năm 2017 chỉ được khoảng 1.4-1.5 triệu USD do mất mùa hoặc người nông dân trồng xen canh hoặc không trồng nữa. Chúng ta cần tìm biện pháp khắc phục việc giảm năng suất này, bằng việc cải thiện giống và phương pháp quy trình trồng trọt. Hiện nay chúng ta tham gia Hiệp định FTA PPA/PPT, không đánh thuế vào khâu chế biến nữa. Các doanh nghiệp nước ngoài đang đầu tư rất mạnh (Nestle, Olam,) mỗi năm xây thêm 1 nhà máy, công suất tăng liên tục. Việt Nam có Trung Nguyên, Biên Hòa chỉ mở rộng rất ít. Hiện tại một số công ty nhận thấy điều đó cũng đang đầu tư thêm (Intimex, Tín Nghĩa...). Thị trường xuất khẩu của chúng ta cũng rất rộng lớn: Trung Quốc, Châu Phi, Tây Á. Chúng ta cần đẩy mạnh tốc độ ở cà phê chế biến là đúng, vấn đề là bằng cách nào và đi theo nó chính sách chế độ như thế nào. Doanh nghiệp cần Nhà nước hướng cho họ quy trình, ví dụ doanh nghiệp Đức được Chính phủ Đức cho vay mua thiết bị. Hiện nay các công ty cơ khí phục vụ ngành cà phê (Công ty Bùi Văn Ngộ) đang rất phát triển, nếu như các thiết bị kỹ thuật chế biến phát triển mạnh sẽ giảm chi phí

này đi rất nhiều. Để nâng cao, nên ưu tiên phát triển thiết bị chế biến, hai là phát triển giống ba là tập trung ưu tiên cho phát triển thị trường cà phê hòa tan. Vấn đề nữa là vấn đề hoàn thuế VAT xuất khẩu, thủ tục rất lâu, nên có cơ chế doanh nghiệp làm các thủ tục giấy tờ liên quan thuế, còn việc hoàn trả các bộ phận nhà nước tự làm với nhau.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Về sản xuất, thêm hoạt động Cánh đồng mẫu lớn. Về chế biến, đồng ý với việc phát triển cà phê hòa tan và phát triển cơ khí thiết bị chế biến cà phê. Vấn đề hoàn thuế đúng là cần xem lại. Chúng ta chuyển sang nội dung thứ ba: “Chính sách, tổ chức và thể chế”.

Ông Nguyễn Khắc Hiệp (Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Đắk Lắk – Thành viên VCCB): Đồng ý với ý kiến ông Đỗ Hà Nam đã đưa ra về năng suất cà phê dự kiến năm 2017 rất đúng với thực tế, vì tình trạng trồng xen hiện tại đã rất phổ biến. Ý kiến về dự án VnSAT tại tỉnh Đắk Lắk: dự án đang triển khai rất tốt, UBND tỉnh và Sở NN phối hợp rất chặt chẽ với các tổ chức nông dân, đến nay đã tập huấn TOT và TOF gần như xong. Tuy nhiên vẫn còn những vướng mắc cần tháo gỡ. Thứ nhất, về hỗ trợ tín dụng tái canh, trong sản xuất cà phê thường tái canh quán chiếu, trong khi ngân hàng đòi giữ bì đỏ, giá trị vay không đủ cho nông dân sản xuất, tiêu dùng trong cuộc sống. Thứ hai, tên bì đỏ là hộ gia đình nên khi vay, cả hộ gia đình phải lên kí thủ tục, rất khó khăn trong thực hiện. Thứ ba, nếu như bà con chưa vay để tái canh thì gói hỗ trợ có nên cho bà con vay đầu tư sản phẩm, lò sấy... để bảo quản sau thu hoạch, tăng chất lượng. Thứ tư, gói hỗ trợ cho các tổ nhóm nông dân có thể vay tín chấp hay không. Thứ năm, việc thành lập mới 162 tổ nhóm nông dân là quá nhiều, thay vì thành lập nhiều và hoạt động yếu thì nên củng cố từ đơn vị đã thành lập, để họ hoạt động tốt hơn, nông dân thấy tổ chức nào mạnh sẽ tham gia hoạt động.

Ông Nguyễn Tấn Trung (Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Lâm Đồng – Thành viên VCCB): Vấn đề thứ nhất, dưới góc độ đại diện nông dân trong VCCB, nhiệm vụ của chúng tôi là đem tiếng nói của nông dân tới các cơ quan cao hơn để chúng ta có những chính sách phù hợp. Tuy nhiên, nhiệm vụ này chỉ thực hiện được ở một vế, chúng tôi chỉ được tiếp cận một chiều với nông dân và không có các thông tin triển khai từ tỉnh Lâm Đồng đến Sở, đến huyện, nếu muốn có thông tin phải tự tìm hiểu qua đọc báo, tin tức, có những thông tin khi được tiếp cận đã quá muộn. Đề nghị Ban điều phối nghiên cứu cơ chế cho chúng tôi có quyền hoặc chức năng tham gia các buổi họp, hội thảo để chúng tôi có thể tiếp cận thông tin từ trên xuống và triển khai đến nông dân. Vấn đề thứ hai, liên quan đến Hội người sản xuất cà phê bền vững tỉnh Lâm Đồng, hiện tại trong ban thường vụ và ban chấp hành hầu như lãnh đạo Sở ban ngành nên việc triển khai hoạt động của Hội đến các chi hội và nông dân lẻ tẻ, không mạnh. Đề nghị VCCB là đơn vị tư vấn hỗ trợ thành lập Hội nghiên cứu cơ chế để thành phần người nông dân được vào trong ban chấp hành, ban thường vụ và cơ chế hoạt động để hội mạnh hơn, có bàn đạp để rút dần thành phần nhà nước, mang đúng tính chất tên hội là Hội người sản xuất cà phê bền vững tỉnh Lâm Đồng. Vấn đề thứ ba, liên quan đến dự án VnSAT, vấn đề triển khai tại địa phương đều thông qua các Ban ngành đoàn thể địa phương, tuy

nhiên số lượng nông dân tự do rất nhiều, họ không tham gia đoàn thể nhưng quản lý một diện tích trồng cà phê rất lớn, họ không thể tiếp cận thông tin VnSAT, ngoài ra cách triển khai, chỉ đạo của địa phương, cụ thể tại Di Linh là chọn hai xã nông thôn mới để triển khai VnSAT, các xã nghèo khác không có cơ hội tiếp cận để phát triển. Ngoài ra, những nông dân có diện tích trồng cà phê lớn nhưng không có tên trong danh sách của Hội nông dân xã thì không được tham gia cuộc họp của VnSAT. Do vậy ở địa phương cần có công báo để người nông dân nói chung biết thông tin và được tham gia các cuộc họp giống VnSAT. Vấn đề thứ tư, trong Quỹ phát triển cà phê Việt Nam, tôi chưa thấy vai trò của nông dân trong hội đồng quản lý quỹ như thế nào mặc dù đây là quỹ do nông dân đóng góp. Vẫn nghiên cứu thêm để tăng cường vai trò nông dân trong quỹ này. Vấn đề thứ năm, liên quan đến chất lượng cà phê, Ban điều phối cần nghiên cứu cách quản lý chất lượng từ khâu xuất khẩu, ví dụ năm 2016, nông dân ở ạt thu hoạch xanh, giảm chất lượng, nhưng công ty nào cũng vẫn thu gom nên nông dân vẫn làm. Chúng ta cần có tiêu chuẩn kỹ thuật rõ ràng từ công ty xuất khẩu và làm đúng như vậy mới nâng cao được chất lượng. Ngoài ra, theo Quy định số 8 liên quan đến khâu chế biến, đề nghị Cục chế biến kiến nghị chính phủ sửa đổi về các đối tượng cung cấp thiết bị, không nên chỉ định cụ thể nhà cung cấp làm hạn chế sự lựa chọn của nông dân; ngoài ra đề nghị quan tâm hơn tới vấn đề đầu tư sân phơi cho nông dân; ba là thực tế việc sấy quả tươi làm giảm chất lượng cà phê, tuy nhiên vẫn bán được về Đồng Nai. Nên có thêm thành viên VCCB thuộc Bộ Y tế do vấn đề an toàn thực phẩm đang bị bỏ ngỏ.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Ban thư kí nên có một buổi làm việc riêng để rà soát, đánh giá lại công việc, nhu cầu, năng lực trong thời gian qua để tìm cách nối kết địa phương với dự án VnSAT cũng như các Sở ban ngành của tỉnh. Kết luận: Về mặt đối ngoại, kết nối VCCB với GCP, đề nghị bà Annette cho thêm thông tin, đặc biệt nghĩa vụ tham gia, tiêu chuẩn cơ bản... để VCCB xem xét có thể tham gia sâu đến mức như thế nào. Thứ hai, đề xuất với các thành viên trong Ban điều phối, khi văn phòng VCCB gửi công văn, nếu thành viên nào có hai lần họp liên tiếp đều vắng mặt thì VCCB có quyền xem xét đề thay thành viên. Vấn đề thêm tiểu ban ca cao trong VCCB, Văn phòng VCCB đã làm công văn đề xuất. Còn về Kế hoạch hoạt động VCCB 2017 theo ý kiến của các anh/chị hôm nay chúng tôi sẽ rà soát lại, gửi cho các thành viên qua email/văn bản.

Bà Trần Thị Quỳnh Chi (Giám đốc ISLA/IDH): Kế hoạch hoạt động khá nhiều, trong khi khả năng có hạn, nên tốt nhất chia các hoạt động thành 2 loại: hoạt động nào VCCB thực hiện và hoạt động nào VCCB kết nối; để cuối năm rà soát lại, đâu là trách nhiệm VCCB phải làm, đã làm được chưa và làm đến đâu, hoạt động kết nối đã triển khai đến đâu.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Để phân chia hoạt động nào là trách nhiệm chính, hoạt động nào là kết nối rất khó. Một số hoạt động nếu được phân vào hoạt động kết nối cũng không chính xác, vì đây là hoạt động riêng tại cơ quan của một số thành viên VCCB, nhưng họ muốn đặt trong sự kết nối với VCCB, ví dụ nếu

không có Ban điều phối thì bên Cục chế biến vẫn phải điều tra sau thu hoạch, bên Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT vẫn phải nghiên cứu về chính sách cà phê.

Bà Trần Thị Quỳnh Chi (Giám đốc ISLA/IDH): Chúng ta có thể phân trách nhiệm cho từng thành viên VCCB. Trong 15 thành viên, có những thành viên không tham gia buổi họp nào nhưng có những thành viên rất tích cực. Ví dụ có thể phân trách nhiệm, đại diện công ty trong nước kết nối với các công ty trong nước, đại diện công ty nước ngoài kết nối với công ty nước ngoài, trách nhiệm của nông dân như thế nào.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (Phó trưởng ban VCCB): Vậy Ban thư kí sẽ rà soát, liệt kê các đầu mục kế hoạch và gửi cho các thành viên, các thành viên cho ý kiến các mục này, sau đó Ban thư kí tổng hợp lại và từng Tiểu ban tự phân trách nhiệm chính, phụ, kết nối của các thành viên của tiểu ban

Cuộc họp kết thúc lúc 17:00 chiều./.

Hồ Chí Minh, ngày 05/12/2016

**Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt
TM. Phó Trưởng Ban VCCB**

**Viện trưởng IPSARD
Phó Trưởng Ban VCCB**

Ông Lê Văn Đức

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn